TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2024
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Em.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, là Thư ký của HToà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1987 (*có đơn xin vắng mặt)*.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Phạm Tứ H1, sinh năm 1983 *(có đơn xin vắng mặt)*.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/52024, chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh H1 quen biết, tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau từ trước, đến năm 2006 được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, do bận nhiều công việc nên đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị H, anh H1 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H1 thường xuyên đi uống rượu, bia không quan tâm chăm sóc cho gia đình. Đến năm 2022 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị H và anh H1, tuy vẫn sống chung một nhà nhưng cả hai

không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về nuôi con: Chị H và anh H1 có 01 người con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 05/5/2007, hiện đang sống chung với chị H và anh H1. Nay chị H đồng ý giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng, chị H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị H và anh H1 không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị H và anh H1 không có nợ chung.

Văn bản ý kiến ngày 06/5/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/5/2024, anh Phạm Tứ H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh H1 và chị H có tìm hiểu nhau một thời gian, sau đó được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2006. Từ khi chung sống đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh H1 và chị H chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng ý kiến, từ đó dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm. Từ đó, tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay anh H1 đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con: Anh H1 và chị H có 01 người con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 05/5/2007, hiện đang sống chung với anh H1 và chị H. Khi ly hôn, anh H1 yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh H1 và chị H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh H1 và chị H không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh H1. Anh H1 có địa chỉ tại ấp A, xã A, huyện T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị H và anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đến tham gia phiên tòa nhưng do bận công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hoàn toàn tự nguyện và anh, chị có đủ điều kiện kết hôn tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân của chị H, anh H1 là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Chị H và anh H1 cùng có yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H với anh H1.

Về nuôi con: Chị H và anh H1 có 01 con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 05/5/2007, hiện nay con chung đang sống chung với anh, chị. Anh H1 yêu cầu được nuôi con chung được chị H đồng ý và thống nhất giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận giữa chị H và anh H1 về người trực tiếp nuôi con chung phù hợp với Văn bản ý kiến ngày 06/5/2024 của cháu Phạm Hải Y có nguyện vọng sống với anh H1. Căn cứ quy định tại Điều 15 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H1, giao cháu Y cho anh H1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Tứ H1 không yêu cầu, chị Lê Thị Ngọc H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị H và anh H1 trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh H1 trình bày không có nợ chung.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ngọc H với anh Phạm Tứ H1.

2. Về nuôi con:

Chị Lê Thị Ngọc H đồng ý giao con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 05/5/2007 (hiện đang sống chung với anh H1 và chị H) cho anh Phạm Tứ H1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Tứ H1 không yêu cầu, chị Lê Thị Ngọc H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005807 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị H đã nộp xong án phí.

6. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND H. Tam Nông;
- Chi cục THADS H. Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Kim Oanh